

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.1. Đánh giá theo phương pháp chấm điểm: Không áp dụng

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt: Áp dụng

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí đều được đánh giá là đạt.

Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật theo phương pháp Đạt/Không đạt:

Stt	Chỉ tiêu	Đánh giá
1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ	
1.1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	
	Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ các tài liệu sau: - Bảng chào các thông số kỹ thuật với đầy đủ tất cả các thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu để có thể so sánh với Bảng yêu cầu thông số kỹ thuật quy định trong hồ sơ mời thầu tại Chương V. - Tất cả các thông số kỹ thuật trong bảng chào thông số kỹ thuật đều đáp ứng các thông số quy định trong hồ sơ mời thầu. - Xác nhận của nhà sản xuất cho tất cả các thông số kỹ thuật chào thầu trong bảng tóm tắt các thông số kỹ thuật (áp dụng khi nhà thầu không phải là nhà sản xuất). - Các tài liệu khác như quy định tại Chương V của E-HSMT này	Đạt
	- Không chào Bảng yêu cầu thông số kỹ thuật của hàng hóa theo yêu cầu tại Chương V hoặc; - Một trong các thông số kỹ thuật không đáp ứng theo yêu cầu tại Bảng thông số kỹ thuật tại Chương V hoặc; - Một số thông số kỹ thuật chào thiếu sau khi đã được làm rõ bổ sung nhưng nhà thầu không bổ sung hoặc sau khi làm rõ nhưng không đáp ứng hoặc; - Không có tài liệu chứng minh tính đáp ứng sau khi đã được yêu cầu làm rõ.	Không đạt
1.2	Tiêu chuẩn sản xuất	
	Có chứng chỉ quản lý chất lượng ISO 9001: 2015 hoặc phiên bản	Đạt

Stt	Chỉ tiêu	Đánh giá
	mới hơn còn hiệu lực, phù hợp với lĩnh vực sản xuất hàng hóa chào thầu.	
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
1.3	Biên bản thử nghiệm điển hình	
a	Danh sách các Biên bản thử nghiệm xuất trình theo E-HSDT:	
	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu phải liệt kê danh sách Biên bản thử nghiệm điển hình (số/ngày phát hành biên bản, tổng số trang, đơn vị thử nghiệm) cho từng hạng mục hàng hóa chào thầu. - Đối với từng hạng mục hàng hóa chào thầu: nhà thầu phải liệt kê chi tiết các yêu cầu hạng mục thử nghiệm điển hình của E-HSMT tương ứng với Biên bản thử nghiệm xuất trình theo E-HSDT (ghi rõ mục – số trang – số Biên bản thử nghiệm đáp ứng yêu cầu của E- HSMT) theo phức lục 1 - Đáp ứng yêu cầu quy định tại Chương V của E-HSMT này 	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
b	Đơn vị thử nghiệm hoặc đơn vị chứng kiến thử nghiệm:	
	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị thử nghiệm hoặc đơn vị chứng kiến thử nghiệm phải được chứng nhận đáp ứng tiêu chuẩn ISO/IEC 17025. Cung cấp danh mục phép thử được công nhận (Accreditation List) theo ISO/IEC 17025 của Phòng thí nghiệm kèm theo E-HSDT để chứng minh tính đáp ứng. 	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
c	Mẫu thử nghiệm, Hạng mục và kết quả thử nghiệm điển hình	
	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu thử nghiệm cho hàng hóa phải cùng một nhà sản xuất và cùng chủng loại, cùng nước sản nhà sản xuất với thiết bị chào. Thông số kỹ thuật của mẫu thử nghiệm phải tương đương hoặc tốt hơn thiết bị chào. - Có đầy đủ các hạng mục thử nghiệm quy định trong quy cách kỹ thuật. - Kết quả thử nghiệm đáp ứng quy định trong quy cách kỹ thuật. - Đáp ứng yêu cầu quy định tại Chương V của E-HSMT này 	Đạt

Stt	Chỉ tiêu	Đánh giá
	<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản thử nghiệm không đáp ứng quy định tại Yêu cầu về biên bản thử nghiệm đối với VTTB sau khi đã được yêu cầu bổ sung, làm rõ, hoặc; - Không có Biên bản thử nghiệm được nêu tại E-HSMT hoặc có nhưng có hạng mục thử nghiệm không đáp ứng yêu cầu sau khi đã được yêu cầu bổ sung, làm rõ. 	Không đạt
3	Yêu cầu về bảo hành	
	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian bảo hành thiết bị ≥ 36 tháng (một đổi một, đồng thời sau khi thay thế thiết bị thì thời gian bảo hành đối với thiết bị này sẽ được tính lại từ đầu là: ≥ 36 tháng). - Giấy bảo hành phải nêu cụ thể thời gian bảo hành và nội dung được bảo hành. Giấy bảo hành phải được cung cấp từ nhà sản xuất hoặc các đơn vị được nhà sản xuất ủy quyền cho thị trường Việt Nam cho gói thầu tham gia (nêu tên gói thầu). 	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
4	Tiến độ cung cấp hàng hóa	
	Như yêu cầu tại Phạm vi cung cấp	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
5	Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu/Uy tín nhà thầu	
	Nhà thầu được đánh giá là đạt nếu theo kết quả đánh giá kết quả thực hiện hợp đồng do các đơn vị trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam phê duyệt và được công khai kết quả trên HTMĐTQG, trong vòng 01 năm từ khi chủ đầu tư ra quyết định tính đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu (nhà thầu độc lập hoặc thành viên liên danh nhà thầu) không có hợp đồng xây lắp, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay trước đó bị đánh giá là “Không đạt”.	Đạt
	Có hợp đồng bị đánh giá là không đạt.	Không đạt
6	Các yếu tố cần thiết khác	
6.1	Quyền sở hữu trí tuệ	
	<p>Nhà thầu có cam kết về việc không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với các hàng hóa chào thầu.</p> <p>Có cam kết miễn trừ trách nhiệm và bồi thường toàn bộ thiệt hại, chi phí phát sinh (nếu có) cho bên mua trong trường hợp có khiếu nại của bên thứ ba về quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa do bên bán cung cấp (theo Mẫu số 15D)</p>	Đạt

Stt	Chỉ tiêu	Đánh giá
	Không có cam kết, hoặc không bổ sung cam kết sau khi được yêu cầu bổ sung, làm rõ.	Không đạt
6.2	Xác nhận của nhà sản xuất về Biên bản thí nghiệm, ISO, Catalogue (Mẫu số 15E)	
	Nhà thầu có thể đính kèm hoặc không đính kèm văn bản xác nhận của Nhà sản xuất (Mẫu số 15E) trong E-HSDT, việc nhà thầu không đính kèm văn bản xác nhận nêu trên không phải lý do để loại bỏ nhà thầu. Nhà thầu vẫn được tiếp tục xem xét, đánh giá để xếp hạng nhà thầu. Trường hợp nhà thầu được mời vào đối chiếu tài liệu/hoàn thiện ký kết hợp đồng, nhà thầu phải xuất trình được văn bản xác nhận (Mẫu số 15E) nêu trên trong quá trình đối chiếu tài liệu/ hoàn thiện ký kết hợp đồng và chịu trách nhiệm về tính xác thực của văn bản cam kết do mình cung cấp.	Đạt
	Nhà thầu không xuất trình/cung cấp được văn bản xác nhận (Mẫu 15E) của Nhà sản xuất hoặc không có xác nhận xuất trình khi hoàn thiện hợp đồng sau khi đã được yêu cầu bổ sung, làm rõ.	Không đạt
6.3	Các điều kiện thương mại	
	Không có những đề xuất khác biệt so với yêu cầu nêu trong ĐKC và ĐKCT của hợp đồng trong E-HSMT về điều kiện thanh toán, thời gian giao hàng, thời gian thực hiện dịch vụ (chi tiết như quy định tại Chương V của E-HSMT), các yêu cầu về bảo hành, phạt do vi phạm hợp đồng hoặc các điều kiện khác gây hạn chế đối với quyền hạn và lợi ích của Chủ đầu tư.	Đạt
	Có những đề xuất khác biệt so với yêu cầu nêu trong ĐKC và ĐKCT của hợp đồng trong E-HSMT về điều kiện thanh toán, thời gian giao hàng, thời gian thực hiện dịch vụ (chi tiết như quy định tại Chương V của E-HSMT), các yêu cầu về bảo hành, phạt do vi phạm hợp đồng hoặc các điều kiện khác gây hạn chế đối với quyền hạn và lợi ích của Chủ đầu tư.	Không đạt
7	Phương án kỹ thuật thay thế	
	Nhà thầu chỉ được chào một (01) phương án về kỹ thuật cho mỗi loại hàng hóa (một mã hiệu hàng hóa, một nhà sản xuất, một nước sản xuất).	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
8	Tổng hợp kết quả đánh giá	
	Tất cả các chỉ tiêu có kết quả đánh giá là Đạt	Đạt

Stt	Chỉ tiêu	Đánh giá
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt

E-HSDT không có bảng chào thông số kỹ thuật sẽ không được bổ sung làm rõ trong quá trình đánh giá E-HSDT.

Ghi chú:

1. Trong trường hợp cần thiết, Bên mời thầu sẽ tiến hành kiểm chứng biên bản thử nghiệm; tài liệu của nhà sản xuất công bố (catalogue,...); xác nhận của đơn vị sử dụng cuối cùng được nhà thầu đính kèm trong E-HSDT. Kết quả kiểm chứng là cơ sở để đánh giá tính đáp ứng của E-HSDT so với các yêu cầu của E-HSMT.

2. Trong trường hợp E-HSDT có những nội dung sai khác hoặc bỏ sót nội dung không cơ bản so với E-HSMT phù hợp với điểm a và điểm b khoản 25.2 điều 25 chương I thuộc E-HSMT, Bên mời thầu sẽ thực hiện làm rõ E-HSDT phù hợp với khoản 23.1 điều 23 chương I thuộc E-HSMT.

i) Trường hợp có sự sai khác thông tin giữa các tài liệu do Nhà thầu tuyên bố (là các tài liệu do chính Nhà thầu lập và nộp trong E-HSDT, bao gồm: Bảng thông số kỹ thuật chào thầu; Các bản vẽ (nếu có); mô tả chi dẫn kỹ thuật liên quan; Liệt kê chi tiết VTTB (nếu có) thì Bên mời thầu sẽ tiến hành làm rõ để đánh giá E-HSDT.

ii) Trường hợp trong các tài liệu do Nhà sản xuất công bố (catalogue, hướng dẫn vận hành) có thông số kỹ thuật, giải pháp kỹ thuật khác với tuyên bố của Nhà thầu và không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT thì Bên mời thầu sẽ tiến hành làm rõ. Trong trường hợp này, khi làm rõ thì Nhà thầu phải bổ sung các tài liệu hợp lệ của Nhà sản xuất để giải thích, chứng minh các nội dung sai khác này, làm cơ sở để Bên mời thầu đánh giá E-HSDT. Trường hợp khi làm rõ mà Nhà thầu không bổ sung được các tài liệu hợp lệ của Nhà sản xuất giải thích, chứng minh nội dung sai khác thì Bên mời thầu sẽ sử dụng các tài liệu do Nhà sản xuất công bố đã được Nhà thầu cung cấp trước đó trong E-HSDT để làm cơ sở đánh giá E-HSDT thay cho các thông số kỹ thuật, giải pháp kỹ thuật mà Nhà thầu đã tuyên bố trong E-HSDT.

3. Đối với Biên bản thử nghiệm của VTTB: phải đầy đủ hạng mục và đáp ứng đầy đủ các nội dung yêu cầu của E-HSMT, và lưu ý như sau:

i) Đối với Biên bản thí nghiệm điển hình (BBTNĐH) do các phòng thí nghiệm trong nước thực hiện phải đáp ứng một trong số các điều kiện sau:

- Bản sao BBTNĐH phải là bản sao y chứng thực của tổ chức hợp pháp hoặc sao y của đơn vị thí nghiệm (không chấp nhận nhà thầu tự sao y).

- Hoặc nhà thầu có công văn cam kết đối chiếu bản chính (nếu nhà thầu cung cấp bản sao) trong quá trình thương thảo hợp đồng.

ii) Đối với BBTNĐH do các phòng thí nghiệm nước ngoài thực hiện phải đáp ứng một trong các điều kiện sau:

- Bản sao BBTNĐH phải là bản sao y chứng thực của tổ chức hợp pháp hoặc sao y của đơn vị thí nghiệm (không chấp nhận nhà thầu tự sao y).

- Hoặc thư xác nhận của nhà sản xuất (bản chính) kèm BBTNDH (Type test report) có đóng dấu giáp lai từng trang trên BBTNDH (nếu nhà thầu cung cấp bản sao).

- Hoặc nhà thầu có công văn cam kết đối chiếu bản chính (nếu nhà thầu cung cấp bản photo) trong quá trình thương thảo hợp đồng.

iii) Về biên bản thử nghiệm điển hình được thực hiện và chứng nhận bởi phòng thử nghiệm độc lập đạt chứng chỉ ISO/IEC 17025:

- Yêu cầu nhà thầu nộp hạng mục cấp phép thử nghiệm (Accreditation List) đạt chuẩn ISO/IEC 17025 của phòng thí nghiệm theo tiêu chuẩn IEC tương ứng hoặc tiêu chuẩn tương đương về thí nghiệm để chứng minh tính đáp ứng.

- Yêu cầu nhà thầu cung cấp chứng nhận/Thư xác nhận số BBTNDH do phòng thí nghiệm cấp (trong trường hợp có nghi ngờ về tính đúng đắn của BBTNDH).

- Yêu cầu nhà thầu cung cấp email của phòng thí nghiệm thực hiện thí nghiệm điển hình trong Yêu Cầu Kỹ Thuật, để chủ đầu tư tiện đối chiếu kết quả thử nghiệm (khi cần).

4. Trong trường hợp có nghi ngờ hoặc cần thiết kiểm tra tính xác thực của các hồ sơ, tài liệu nhà thầu cung cấp trong HSDT, hồ sơ làm rõ, Bên mời thầu sẽ tiến hành thực hiện xác minh tại bên thứ ba liên quan hoặc yêu cầu nhà thầu cung cấp bản chính các hồ sơ liên quan (bằng cấp, chứng chỉ, văn bản xác nhận của nhà sản xuất, Biên bản thử nghiệm, xác nhận vận hành thành công,...) để kiểm tra, đối chiếu. Trường hợp phát hiện nhà thầu kê khai không trung thực thì nhà thầu sẽ bị coi là có hành vi gian lận quy định tại khoản 4 điều 16 và điều 87 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 và sẽ bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu từ 03 năm đến 05 năm theo quy định tại Điều 133 Nghị định 214/2025/NĐ-CP.

Phụ lục 1**Biên bản thử nghiệm điển hình xuất trình theo E-HSDT**

Hàng hóa:...(nêu tên hàng hóa theo phạm vi cung cấp/ yêu cầu kỹ thuật tương ứng)

STT	Hạng mục thử nghiệm	Bảng kê các Biên bản thử nghiệm điển hình xuất trình theo E-HSDT					Ghi chú
		Mục/ số trang có hạng mục thử nghiệm	Số BBTN/ ngày phát hành	Tên phòng thử nghiệm	Mã hiệu sản phẩm thử nghiệm	Tiêu chuẩn thử nghiệm	
1	a						
2	b						
3	c						
...	...						

THƯ CAM KẾT

Ngày: *[ghi ngày tháng năm ký cam kết]*

Tên gói thầu: *[ghi tên gói thầu theo thông báo mời thầu]*

Tên dự án: *[ghi tên dự án]*

Số thông báo mời thầu: *[ghi số E-TBMT]* ngày *[ghi ngày của E-TBMT]*

Kính gửi: *[ghi đầy đủ và chính xác tên của Bên mời thầu]*

Sau khi nghiên cứu hồ sơ mời thầu và văn bản sửa đổi hồ sơ mời thầu số ___*[ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)]* mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ___*[ghi tên nhà thầu]*, cam kết thực hiện gói thầu ___*[ghi tên gói thầu]* theo đúng yêu cầu của hồ sơ mời thầu với thời gian thực hiện hợp đồng là ___*[ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu]*

Chúng tôi cam kết:

1. Không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với toàn bộ sản phẩm, hàng hóa được chào thầu trong gói thầu này.

2. Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm, miễn trừ trách nhiệm và bồi thường toàn bộ thiệt hại, chi phí phát sinh (nếu có) cho Chủ đầu tư trong trường hợp có khiếu nại của bên thứ ba về quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa do Chúng tôi chào thầu và sẽ cung cấp (nếu được trúng thầu).

Đại diện hợp pháp của nhà thầu *[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

THƯ XÁC NHẬN

Về biên bản thí nghiệm, ISO, Catalogue của Nhà sản xuất

Kính gửi:

Địa chỉ:.....

(được gọi là Bên mời thầu)

Theo đề nghị của [ghi tên đơn vị tham gia dự thầu] (được gọi là Nhà thầu) sẽ tham dự đấu thầu cung cấp vật tư thiết bị và dịch vụ (nếu có) cho gói thầu [ghi tên gói thầu] theo số thông báo mời thầu [ghi số E-TBMT] thuộc dự án:

Chúng tôi [ghi tên Nhà sản xuất] được thành lập từ ngày ___/___/___, là nhà sản xuất chính thức các vật tư thiết bị mang nhãn hiệu ___, có địa chỉ tại ___, số điện thoại ___, e-mail ___.

Bằng văn bản này chúng tôi xác nhận:

1. Tất cả các tài liệu sau:

- BBTN số ... ngày ... được phát hành bởi đơn vị thí nghiệm ...

- BBTN số ... ngày ... được phát hành bởi đơn vị thí nghiệm ...

-

- Và các tài liệu kỹ thuật liên quan (ISO, Catalogue) do chúng tôi cung cấp cho Nhà thầu _____ là bản sao chụp chụp từ bản gốc.

2. Sẵn sàng làm việc với Chủ đầu tư/Bên mời thầu để xác minh tài liệu nếu được đại diện hợp pháp của Chủ đầu tư/Bên mời thầu yêu cầu.

Đại diện hợp pháp của nhà sản xuất

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]